

TÍNH GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC (tiếp theo)

(1 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

– Tính giá trị của biểu thức số có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia có đến hai dấu phép tính và không có dấu ngoặc.

– Vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến tính toán.

2. Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt.

Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.

B. Thiết bị dạy học

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞI ĐỘNG

– HS **quan sát** bức tranh gặt lúa.

– GV giới thiệu ngắn gọn: Vào mùa gặt, người ta có thể dùng máy để gặt lúa.

+ Máy sẽ gặt, đập rồi **đóng** lúa vào bao.

+ Sau đó máy cuộn rơm thành các bó rơm có **dạng hình gì?**

– HS nhóm đôi **quan sát** các bó rơm, **viết biểu thức** tính tất cả số bó rơm trên thửa ruộng.

– HS có thể viết theo các cách khác nhau, GV tổng kết:

+ Có 3 **đồng** rơm, mỗi **đồng** rơm có 5 bó → 5 được lấy 3 lần

$$\rightarrow 5 \times 3$$

+ Có 2 bó rơm lẻ và 5 × 3 bó rơm

$$\rightarrow 2 + 5 \times 3$$

BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

Hình thành quy tắc tính giá trị của biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia có đến hai dấu phép tính

– GV: Để tính số bó rơm có tất cả, ta tính giá trị của biểu thức $2 + 5 \times 3$.

– GV giới thiệu thứ tự thực hiện các phép tính (vừa nói vừa viết bảng):

Biểu thức có các phép tính **cộng, trừ, nhân, chia:**

ta thực hiện các phép tính **nhân, chia trước**; rồi thực hiện các phép tính **cộng, trừ sau**.

– GV hướng dẫn tính giá trị của biểu thức và trình bày.

+ Biểu thức này có mấy dấu phép tính? (Hai dấu phép tính: cộng và nhân.)

+ Ta tính theo thứ tự nào? (Nhân trước, cộng sau.)

+ Trình bày như sau (GV viết trên bảng lớp, HS viết trên bảng con):

$$2 + 5 \times 3 = 2 + 15$$

$$= 17$$

Lưu ý, cũng có thể trình bày như sau:

$$2 + 5 \times 3$$

$$= 2 + 15$$

$$= 17$$

+ HS nói: 17 là giá trị của biểu thức $2 + 5 \times 3$.

+ Có tất cả bao nhiêu bó rơm? (17 bó rơm)

+ HS đếm các bó rơm trong bức tranh để kiểm tra.

+ Nếu làm theo thứ tự từ trái sang phải thì kết quả là bao nhiêu bó rơm? (21 bó → Sai)

- HS **nhắc lại** thứ tự thực hiện phép tính. (Có thể nói ngắn gọn: *Nhân, chia trước; cộng, trừ sau.*)

LUYỆN TẬP

Bài 1:

- HS **đọc** yêu cầu, **thực hiện** cá nhân rồi **chia sẻ** nhóm đôi.

- Khi sửa bài, HS trình bày thứ tự thực hiện các phép tính.

Ví dụ:

a) $80 - 2 \times 7$ (Có hai phép tính trừ và nhân, ta tính 2×7 trước)

$$= 80 - 14$$

$$= 66$$

Nói: Giá trị của biểu thức $80 - 2 \times 7$ là 66.

Bài 2:

- GV nhóm đôi HS **đọc** yêu cầu, **thảo luận** tìm cách giải thích.

- Khi sửa bài, HS **giải thích** vì sao đúng hoặc sai.

a) Đúng (chỉ có cộng, trừ → từ trái sang phải).

b) Đúng (chỉ có nhân, chia → từ trái sang phải).

c) Sai (50 không là giá trị của biểu thức;

cộng và nhân → nhân trước, cộng sau → giá trị của biểu thức là 18).

Vui học

- HS có nhiều cách để làm bài (đếm, nhân và cộng).

- HS chỉ cần trả lời: Có ... quả cà chua.

- Khi sửa bài, khuyến khích HS trình bày cách làm.

- GV tổng kết.

+ Trong thùng có 7 nhóm, mỗi nhóm có 5 quả

→ 5 được lấy 7 lần

→ 5×7 .

+ Có 9 quả bên ngoài và số cà chua trong thùng

$$\rightarrow 9 + 5 \times 7.$$

+ Tính giá trị của biểu thức để tìm số quả cà chua có tất cả.

$$\begin{aligned} 9 + 5 \times 7 &= 9 + 35 \\ &= 44. \end{aligned}$$

Có tất cả 44 quả cà chua.

GV lưu ý HS: Nếu có quá nhiều quả cà chua \rightarrow không đếm xuể;

nếu các phép tính phức tạp \rightarrow không tính nhầm được;

khi đó việc viết biểu thức rồi tìm giá trị của biểu thức sẽ rất hữu ích.

CỦNG CỐ

- HS nói thứ tự thực hiện các phép tính trong một biểu thức:

+ Chỉ có các phép tính cộng, trừ.

+ Chỉ có các phép tính nhân, chia.

+ Có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia.

- Có thể tổ chức cho HS chơi "TIẾP SỨC".

Chẳng hạn: "Nối biểu thức với giá trị đúng".

$$2 \times 5 - 9$$

$$6 - 4 : 2$$

$$10 : 5 \times 2$$

4

1

TÍNH GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC (tiếp theo) (1 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết được biểu thức có dấu ngoặc.

- Tính được giá trị của biểu thức số có đến hai dấu phép tính và có dấu ngoặc theo nguyên tắc thực hiện trong dấu ngoặc trước.

- Vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến tính toán.

2. Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt.

Phẩm chất: trách nhiệm, yêu nước, nhân ái.

B. Thiết bị dạy học

GV: Hình ảnh phần Khởi động.